

Số: /QĐ-UBND

Ea Ô, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước
thu hồi đất thực hiện Dự án: Hồ Krông Pách Thượng, giai đoạn 2**
(Phương án 17 hộ gia đình, cá nhân - tuyến kênh BN35)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ EA Ô

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15, ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15, ngày 29/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đất đai số 31/2024/QH15, luật nhà ở số 27/2023/QH15, luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15, ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP, ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 88/2004/NĐ-CP, ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3200/QĐ-BNN-XD ngày 19/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương đầu tư dự án Hồ Krông Pách Thượng GD2; Quyết định số 3422/QĐ-UBND, ngày 14/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hồ Krông Pách Thượng giai đoạn 2; Quyết định số 1974/BNN-KH, ngày 19/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Về việc thông báo phân khai chi tiết kế hoạch vốn SNNN năm 2024 dự án Hồ Krông Pách Thượng giai đoạn 2;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND, ngày 25/03/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/04/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành quy định đơn giá

bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định 29/2025/QĐ-UBND, ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành giá xây mới nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-UBND, ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Kế hoạch số 46a/KH-UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện Ea Kar về việc Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Hồ Krông Pách Thượng, Giai đoạn 2 năm 2024; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 06/06/2024 của UBND huyện Ea Kar về Điều chỉnh Kế hoạch số 46a/KH-UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện Ea Kar về việc Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Hồ Krông Pách Thượng, Giai đoạn 2 năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 224/TB-UBND, ngày 22/12/2025 của UBND xã Ea Ô để thực hiện Dự án Hồ Krông Pách Thượng giai đoạn 2 (Kênh BN35);

Căn cứ Tờ trình số 223/TTr-BQLEAKA, ngày 02/6/2026 của Ban QLDA về việc đề nghị thẩm định dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Hồ Krông Pách Thượng, giai đoạn 2 (Phương án 18 hộ kênh BN35 thuộc xã Ea Ô); Kết quả thẩm định Biên bản ngày 12/6/2026 và được Ban quản lý dự án DTXD Ea Kar điều chỉnh lập Phương án số 83/PA-BQLEAKAR, ngày 10/7/2026, Tờ trình số 296/TTr-BQLEAKAR, ngày 10/7/2026.

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 167/TTr-KT, ngày 14/7/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Hồ Krông Pách Thượng, giai đoạn 2, cụ thể như sau:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Hồ Krông Pách Thượng, giai đoạn 2 (Phương án 17 hộ gia đình kênh BN35 thuộc xã Ea Ô) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

a) Tổng diện tích đất thu hồi, diện tích loại đất thu hồi

I	Loại đất	Diện tích(m ²)	Diện tích có GCN(m ²)	Diện tích chưa có GCN(m ²)
1	Đất trồng cây lâu năm	26.884,7	16.486,1	10.398,6
2	Đất trồng cây hàng năm	4.918,3	4.918,3	-
3	Đất giao thông	82,7	-	82,7
Tổng diện tích thu hồi		31.885,7	21.404,4	10.481,3

b) Tổng số người có đất thu hồi: 17 hộ gia đình, cá nhân.

c) Vị trí thửa thu hồi đất: Thôn 2 (Thôn 11 cũ), Thôn 5, xã EaÔ, tỉnh Đắk Lắk.

d) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: Tiền bồi thường, hỗ trợ,

tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác:

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	1.586.535.900
2	Bồi thường về tài sản, vật kiến trúc	4.825.170
3	Bồi thường về cây trồng gắn liền trên đất	3.666.774.274
4	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	2.157.440.000
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	55.071.648
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	48.510.000
I	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	7.519.156.992
II	Chi phí tổ chức thực hiện phương án	46.373.000
III	Tổng kinh phí của Phương án	7.565.529.992

Làm tròn: 7.565.530.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy tỷ, năm trăm sáu mươi năm triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

(*Kèm theo bảng tổng hợp chi tiết phương án*)

đ) Phương án bố trí tái định cư: Không.

g) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi thu hồi đất: Không.

l) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không.

h) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Trung ương và địa phương.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cụ thể như sau:

2.1. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với: Ông Trần Công Tân, sinh năm 1963, CCCD số 042063015001 và bà Trần Thị Ngân, sinh năm 1964, địa chỉ tại Thôn 2 (*thôn 11 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0342715716.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	439,3	Thôn 2 (<i>thôn 11 cũ</i>), xã Ea Ô	16/04/2025
Tổng diện tích đất thu hồi		439,3		UBND xã Ea Ô

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	16.869.120
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	2.781.000
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	33.386.800
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.280.736
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	1.317.900
Tổng cộng		55.635.556

2.2. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Hoàng Văn Thảo, sinh năm 1970, CCCD số 066070000631 và bà Bùi Thị Minh, sinh năm 1973, CCCD số 066173000664, địa chỉ tại Thôn 2 (*thôn 11 cũ*), xã Ea Ô, thoại liên 0984430550.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	8.529,0	Thôn 2 (<i>thôn 11 cũ</i>), xã Ea Ô	16/04/2025 UBND xã Ea Ô
2	Đất đường giao thông	82,7		
Tổng diện tích đất thu hồi		8.611,7		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	367.164.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	305.059.650
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	648.204.000
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	6.403.680
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	3.000.000
Tổng cộng		1.329.831.330

2.3. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối: Ông Nguyễn Trung Thông, sinh năm 1970, CCCD số 066070000635 và bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1972, CCCD số 066172000640, địa chỉ tại Thôn 2 (*thôn 11 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0988701450.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Phiếu thông tin ngày 10/2/2026 UBND xã Ea Ô
1	Đất trồng cây lâu năm	3.714,7	Thôn 2 (<i>thôn 11 cũ</i>), xã Ea Ô	
Tổng diện tích đất thu hồi		3.714,7		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	142.644.480
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	377.177.000
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	115.504.800
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.921.104
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	5.000.000
Tổng cộng		642.247.384

2.4. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1965, CCCD số 066201001189, địa chỉ tại Thôn 2 (*thôn 11 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0328422134.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Phiếu thông tin
1	Đất trồng cây lâu năm	1.385,9	Thôn 2 (<i>thôn 11 cũ</i>), xã Ea Ô	ngày 10/2/2026 UBND xã Ea Ô
2	Đất trồng cây hằng năm	616,6		
Tổng diện tích đất thu hồi		2.002,5		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	156.048.840
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	535.560.226
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	152.190.000
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.921.104
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	5.000.000
Tổng cộng		850.720.170

2.5. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Bà Lê Thị Phong, sinh năm 1961, CCCD số 066161000335 và ông Nguyễn Văn Tuất (*đã chết*), địa chỉ tại thôn 2 (*thôn 11 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0977303912.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Phiếu thông tin
1	Đất trồng cây lâu năm	692,0	Thôn 2 (<i>thôn 11 cũ</i>), xã Ea Ô	ngày 10/2/2026 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		692,0		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	26.572.800
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	27.125.000
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	52.592.000
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	2.561.472
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	2.076.000
Tổng cộng		110.927.272

2.6. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Lê Hữu Tình, sinh năm 1971, CCCD số 066071000546, bà Đặng Thị Mai, sinh năm 1976, địa chỉ tại thôn 2 (*thôn 11 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0355719574.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Phiếu thông tin
1	Đất trồng cây lâu năm	218,8	Thôn 2 (<i>thôn 11 cũ</i>), xã Ea Ô	ngày 10/2/2026 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		218,8		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	8.401.920
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	52.545.850
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	16.628.800

5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.280.736
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	656.400
Tổng cộng		79.513.706

2.7. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối: Ông Nguyễn Đông Phương, sinh năm 1953, CCCD số 066053000138 và bà Hoàng Thị Vinh, sinh năm 1953, CCCD số 066153000186, địa chỉ tại Thôn 2 (*thôn 11 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0379390910.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Phiếu thông tin ngày 9/2/2026 UBND xã Ea Ô
1	Đất trồng cây lâu năm	841,4	Thôn 2 (<i>thôn 11 cũ</i>), xã Ea Ô	
Tổng diện tích đất thu hồi		841,4		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	33.656.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	420.033.640
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	63.946.400
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	2.561.472
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	2.524.200
Tổng cộng		522.721.712

2.8. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối: Ông Nguyễn Công Lý, sinh năm 1975, CCCD số 066075000668 và bà Giáp Thị Yến, địa chỉ tại Thôn Quảng Cư (*thôn 23 cũ*), xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0384244237.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Công văn số 268 ngày 13/2/2026
1	Đất trồng cây lâu năm	386,3	Thôn 2 (<i>thôn 11 cũ</i>), xã Ea Ô	
Tổng diện tích đất thu hồi		386,3		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	14.833.920
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	19.581.100
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	29.358.800
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	3.201.840
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	1.158.900
Tổng cộng		68.134.560

2.9. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1964, CCCD số 066064003536 và bà Nguyễn thị Thương, sinh năm 1965, CCCD số 066165003322, địa chỉ tại Thôn 2 (*Thôn 11 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0352201811.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Công văn ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	5.013,4	Thôn 2 (thôn 11 cũ), xã Ea Ô	13/2/2026
Tổng diện tích đất thu hồi		5.013,4		UBND xã Ea Ô

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	401.072.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	362.157.332
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	381.018.400
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	12.807.360
6	Thuởng bàn giao trước mặt bằng	5.000.000
Tổng cộng		1.162.055.092

2.10. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Bà Mai Thị Khuyên, sinh năm 1967, CCCD số 066167004242, địa chỉ tại Thôn 2 (Thôn 11 cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0394947528.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Công văn ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	563,2	Thôn 2 (thôn 11 cũ), xã Ea Ô	13/2/2026
2	Đất trồng cây hằng năm	945,2		
Tổng diện tích đất thu hồi		1.508,4		UBND xã Ea Ô

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	53.763.680
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	383.342.800
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	103.296.000
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.600.920
6	Thuởng bàn giao trước mặt bằng	4.525.200
Tổng cộng		546.528.600

2.11. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Đỗ Văn Linh, sinh năm 1990, CCCD số 024090007872, địa chỉ tại Thôn 2 (Thôn 11 cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0905310826.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Công văn ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	191,6	Thôn 2 (thôn 11 cũ), xã Ea Ô	13/2/2026
Tổng diện tích đất thu hồi		191,6		
				UBND xã Ea ô

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	7.357.440

2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	13.562.500
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	0
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	640.368
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	574.800
Tổng cộng		22.135.108

2.12. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Nguyễn Hải Lý, sinh năm 1966, CCCD số 042066001654 và bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1967, CCCD số 042167001337, địa chỉ tại Thôn 2 (*thôn 11 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0917127090.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Phiếu thông tin ngày 12/2/2026 UBND xã Ea Ô
1	Đất trồng cây lâu năm	1.588,3	Thôn 2 (thôn 11 cũ), xã Ea Ô	
Tổng diện tích đất thu hồi		1.588,3		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	60.990.720
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	424.736.650
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	120.710.800
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	9.605.520
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	4.764.900
Tổng cộng		620.808.590

2.13. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Phạm Văn Đăng, sinh năm 1993, CCCD số 024093012936, địa chỉ tại Thôn 2 (*thôn 11 cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0339334135 và bà Nguyễn Thị Dung, CCCD số 066195015498, địa chỉ tại Thôn 6 (*Thôn 7B cũ*), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Phiếu thông tin ngày 12/2/2026 UBND xã Ea Ô
1	Đất trồng cây hàng năm	895,0	Thôn 2 (thôn 11 cũ), xã Ea Ô	
Tổng diện tích đất thu hồi		895,0		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	35.800.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	18.106.278
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	57.280.000
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	3.201.840
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	2.685.000
Tổng cộng		117.073.118

2.14. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Nguyễn Viết Xuất, sinh năm 1962, CCCD số 042062002670 và bà Dương Thị Thuần, sinh năm 1961, địa chỉ tại Thôn 2 (Thôn 11 cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0974163841.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Phiếu thông tin
1	Đất trồng cây lâu năm	1.577,7	Thôn 2 (thôn 11 cũ), xã Ea Ô	ngày 12/2/2026 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		1.577,7		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	60.583.680
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	31.117.000
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	119.905.200
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.280.736
6	Thuởng bàn giao trước mặt bằng	4.733.100
Tổng cộng		217.619.716

2.15. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Nguyễn Trịnh Sáng, sinh năm 1968, CCCD số 066068007670 và bà Nguyễn Thị Tần, sinh năm 1974, CCCD số 066174004704, địa chỉ tại Thôn 5, xã Ea Ô, điện thoại 0377224967.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	831,2	Thôn 5, xã Ea Ô	16/04/2025 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		831,2		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	43.222.400
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	71.348.000
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	58.184.000
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.280.736
6	Thuởng bàn giao trước mặt bằng	2.493.600
Tổng cộng		176.528.736

2.16. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Bà Nguyễn Thị Hiệu, sinh năm 1982, CCCD số 066182007149, địa chỉ tại Thôn 2 (Thôn 11 cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0944591754.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày
1	Đất trồng cây lâu năm	911,9	Thôn 2 (thôn 11 cũ), xã Ea Ô	18/04/2025 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		911,9		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	73.863.900
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	23.250.000
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	69.304.400
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	2.241.288
Tổng cộng		168.659.588

2.17. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Ông Bùi Đức Thanh, sinh năm 1971, CCCD số 066071000567 và bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1972, CCCD số 066172000730, địa chỉ tại Thôn 2 (Thôn 11 cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0373774166.

a. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

TT	Loại đất thu hồi	Diện tích(m ²)	Vị trí thửa đất	Xác nhận ngày
1	Đất trồng cây hằng năm	2461,5	Thôn 2 (thôn 11 cũ), xã Ea Ô	17/04/2025 UBND xã Ea Ô
Tổng diện tích đất thu hồi		2461,5		

b. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ

TT	Hạng mục	Số tiền(đồng)
1	Bồi thường về đất	83.691.000
2	Bồi thường về vật kiến trúc	0
3	Bồi thường về cây trồng	599.290.249
4	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	135.929.600
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	1.280.736
6	Thưởng bàn giao trước mặt bằng	3.000.000
Tổng cộng		828.016.755

3. Các nội dung khác: Không.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1. Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar:

- Chủ trì phối hợp với UBND xã xác định về đất đai và tài sản trong phạm vi bị ảnh hưởng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tranh chấp hay không có tranh chấp; tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng trên địa bàn xã của hộ gia đình, cá nhân có đất bị ảnh hưởng; nguồn gốc sử dụng đất, quá trình sử dụng đất ổn định liên tục; số lượng, chất lượng tài sản thống kê kiểm đếm; Thời điểm sử dụng đất và tài sản hộ gia đình, cá nhân có trực tiếp sản xuất nông nghiệp hay không.

- Chịu trách nhiệm tính chính xác về số liệu giữa các hồ sơ, tài liệu cung cấp cho các cơ quan thẩm định với hồ sơ gốc lưu trữ tại đơn vị. Trường hợp các thông tin tài liệu khi được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra phát hiện sự sai lệch về thông tin, nội dung, số liệu giữa hồ sơ lưu trữ tại đơn vị với hồ sơ đã cung cấp cho các cơ quan thẩm định thì đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin tài liệu đã cung cấp.

- Trước khi chi trả tiền cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã được Phó Chủ

tịch UBND xã phê duyệt theo quyết định này, chịu trách nhiệm kiểm tra rà soát lại toàn bộ nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ. Kết quả kiểm tra nếu không có sai sót thì phối hợp với UBND xã; UBNDTTQ Việt Nam UBND xã cùng giám sát việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp có sai sót thì dừng việc chi trả tiền, đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND xã để kịp thời xử lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác đối với toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng và kết quả đối chiếu, xác nhận vào biên bản thống kê, kiểm đếm với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar. Đồng thời có trách nhiệm phối hợp với UBND xã thực hiện việc nhận tiền theo phương án đã được Phó Chủ tịch UBND xã phê duyệt tại Quyết định này bàn giao mặt bằng để thi công công trình.

3. Các cơ quan thuộc thành phần tham gia thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar; Giám đốc Phòng giao dịch số 11-Kho bạc nhà nước Khu vực số XIV; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND-UBND xã chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Ea Ô./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBNDTTQVN xã;
- Đ/c CT và PCT. UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Duy Hiếu